

Số: 005.../QĐ-ĐHNL

Thừa Thiên Huế, ngày 28 tháng 10 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận kết quả đánh giá phân loại
công chức, viên chức, người lao động năm học 2018 - 2019

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM

Căn cứ Quyết định số 1389/QĐ-ĐHH ngày 10 tháng 7 năm 2014 của Giám đốc Đại học Huế về việc ban hành Quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Đại học Huế, các trường Đại học thành viên và đơn vị trực thuộc;

Căn cứ Quyết định số 1974/QĐ-ĐHH ngày 31 tháng 10 năm 2014 của Giám đốc Đại học Huế về việc bổ nhiệm Hiệu trưởng Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế nhiệm kỳ 2014 - 2019;

Căn cứ Quyết định số 430/QĐ-ĐHNL ngày 05 tháng 6 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nông Lâm Ban hành Quy định về đánh giá phân loại công chức, viên chức, người lao động Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế;

Căn cứ kết luận của Chủ tịch Hội đồng đánh giá phân loại phân loại công chức, viên chức, người lao động Trường Đại học Nông Lâm năm học 2018 - 2019 tại phiên họp ngày 31 tháng 7 năm 2019 và phiên họp ngày 08 tháng 8 năm 2019;

Xét đề nghị của ông Phó Trưởng Phòng, Phụ trách Phòng Tổ chức - Hành chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả đánh giá phân loại công chức, viên chức, người lao động Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế năm học 2018 - 2019 (danh sách kèm theo).

Điều 2. Thủ trưởng các đơn vị có liên quan, các công chức, viên chức, người lao động có tên ở điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Ban TCCB ĐHH (để báo cáo);
- Lưu VT, TC-HC.



PGS.TS. Lê Văn An

ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ PHÂN LOẠI CÔNG CHỨC, VIỆN CHỨC, LAO ĐỘNG NĂM HỌC 2018 - 2019

(Kèm theo quyết định số **650** /QĐ-DHNL ngày **28** tháng **Thăm** Năm **2019** của Hiệu trưởng Trường Đại học Nông Lâm)

STT	TT	Họ và Tên	Kết quả DGPL của đơn vị				Kết quả DGPL của Hội đồng Nhà trường				Ghi chú	
			Loại A	Loại B	Loại C	Loại D	Loại A	Loại B	Loại C	Loại D		
I	I	Phòng Đào tạo										
1	1	Nguyễn Phi Dũng	A				A					
2	2	Trần Văn Tý	A				A					
3	3	Nguyễn Thị Thu	A				A					
4	4	Nguyễn Xuân Cảnh	A				A					
5	5	Ngô Tùng Đức	A				A					
6	6	Nguyễn Thị Thanh	A				A					
7	7	Dương Việt Tân	A				A					
8	8	Nguyễn Viết Chiến	A				A					
9	9	Nguyễn Tiến Longck	A				A					
10	10	Hoàng Hải Vân	A				A					
11	11	Đặng Văn Vinh	A				A					
12	12	Nguyễn Thị Xuân	A				A					
13	13	Đàm Thị Liên	A				A					
Kết quả đánh giá phân loại			13				13					
II	II	Phòng Công tác sinh viên										
14	1	Trần Võ Văn May	A						B			
15	2	Nguyễn Nam Quang	A				A					
16	3	Thái Doãn Hùng	A				A					
17	4	Nguyễn Thị Hiền	A				A					
18	5	Đoàn Thị Phương Thảo	A				A					
19	6	Nguyễn Thị Thủy An	A				A					
20	7	Phạm Trần Kim Chi	A				A					
21	8	Nguyễn Thị Hồng	A				A					
Kết quả đánh giá phân loại			8				7				1	

ok

STT	TT	Họ và Tên	Kết quả DGPL của đơn vị				Kết quả DGPL của Hội đồng Nhà trường				Ghi chú
			Loại A	Loại B	Loại C	Loại D	Loại A	Loại B	Loại C	Loại D	
III	III	Phòng KHCN-HTQT									
22	1	Phạm Hữu Tỵ	A				A				
23	2	Nguyễn Hồ Lam	A				A				
24	3	Lê Thị Thủy Hằng	A				A				
25	4	Lê Xuân Anh	A				A				
26	5	Trần Thị Quỳnh Tiên	A				A				
27	6	Phạm Thị Lạc Thu			C				C		
28	7	Trần Thị Phương Nhi			C				C		
Kết quả đánh giá phân loại			5		2		5		2		
IV	IV	Phòng TC-HC									
29	1	Nguyễn Tiên Long	A				A				
30	2	Đinh Thị Song Thủy	A				A				
31	3	Hồ Tấn Đức	A				A				
32	4	Dương Văn Thành	A				A				
33	5	Nguyễn Thanh Nhân	A				A				
34	6	Phan Thị Hằng	A				A				
35	7	Lê Dũng	A				A				
36	8	Nguyễn Khoa Hiếu	A				A				
37	9	Nguyễn Khoa Kiên	A				A				
38	10	Nguyễn Thị Minh Thu	A				A				
39	11	Dương Công Huân	A				A				
40	12	Nguyễn Thị Minh	A				A				
41	13	Võ Tiến Cường	A				A				
42	14	Trần Thị Huyền	A				A				
43	15	Nguyễn Mười	A				A				
44	16	Nguyễn Đức Quân	A				A				
Kết quả đánh giá phân loại			16				16				
V	V	Phòng KH-TC									
45	1	Trần Văn Quý	A				A				
46	2	Hoàng Thị Ngọc Vân	A				A				
47	3	Lê Ngọc Thu Phương	A				A				

STT	TT	Họ và Tên	Kết quả DGPL của đơn vị				Kết quả DGPL của Hội đồng Nhà trường				Ghi chú
			Loại A	Loại B	Loại C	Loại D	Loại A	Loại B	Loại C	Loại D	
48	4	Lê Thị Mai Hương	A				A				
49	5	Nguyễn Minh Tuấn	A				A				
50	6	Lương Thị Phương	A				A				
51	7	Lê Thị Liên	A				A				
52	8	Lê Đức Tuấn	A				A				
53	9	Trần Thị Huyền Trang	A				A				
54	10	Nguyễn Thị Hồng Nhung			C			C			
Kết quả đánh giá phân loại			9		1		9		1		
VI	VI	Phòng KT&DBCLGD									
55	1	Phạm Hồng Sơn	A				A				
56	2	Nguyễn Văn Đức	A				A				
57	3	Võ Thị Thủy Hương	A				A				
58	4	Châu Võ Trung Thông	A				A				
59	5	Trần Phương Đông	A				A				
Kết quả đánh giá phân loại			5				5				
VII	VII	Phòng CSVC									
60	1	Nguyễn Thanh Long	A				A				
61	2	Nguyễn Thị Ngọc	A				A				
62	3	Nguyễn Thị Thuyền	A				A				
63	4	Nguyễn Hoài Nam	A				A				
64	5	Nguyễn Trọng Phúc	A				A				
65	6	Nguyễn Văn Tiến	A				A				
66	7	Nguyễn Thị Hương	A				A				
67	8	Hoàng Thị Hương	A				A				
68	9	Nguyễn Thị Mai	A				A				
69	10	Nguyễn Tuấn Anh	A				A				
70	11	Hoàng Thị Kim Yên	A				A				
71	12	Hoàng Nguyễn Thủy Trang	A				A				
72	13	Võ Thị Hải Yến	A				A				
73	14	Trần Thị Lai	A				A				
74	15	Lê Thị Minh Triết	A				A				

gh

STT	TT	Họ và Tên	Kết quả đánh giá phân loại				Kết quả DGPL của đơn vị				Kết quả DGPL của Hội đồng Nhà trường				Ghi chú	
			Loại A	Loại B	Loại C	Loại D	Loại A	Loại B	Loại C	Loại D	Loại A	Loại B	Loại C	Loại D		
		Kết quả đánh giá phân loại			15					15						
VIII	VIII	Tổ Thanh tra - Pháp chế														
75	1	Lê Trọng Thực			A					A						
76	2	Phạm Thị Thanh Phúc			A					A						
77	3	Nguyễn Thị Hương Giang			A					A						
		Kết quả đánh giá phân loại			3					3						
IX	IX	Trung tâm TT. Thư Viện														
78	1	Nguyễn Thúc Phúc			A					A						
79	2	Nguyễn Duy Ngọc Tân			A					A						
80	3	Nguyễn Thị Xuân Phương			A					A						
81	4	Phạm Thị Vân			A					A						
82	5	Ngô Thị Trung			A					A						
83	6	Hoàng Bảo Nga			A					A						
84	7	Lê Thị Lệ Huyền			A					A						
85	8	Nguyễn Thị Như			A					A						
86	9	Tạ Phước Anh			A					A						
87	10	Đặng Ngọc Thi Giang							C					C		
88	11	Bùi Thị Minh Trang							C					C		
		Kết quả đánh giá phân loại			9					9				2		
X	X	Viện NCPPT														
89	1	Ngô Mậu Dũng			A					A						
90	2	Nguyễn Khoa Huy Sơn			A					A						
91	3	Trần Văn Hồ			A					A						
92	4	Nguyễn Hải Âu			A					A						
93	5	Đặng Hiếu			A					A						
94	6	Huỳnh Kim Hiếu			A						B					
95	7	Huỳnh Văn Vi			A						B					
96	8	Đinh Hồ Anh			A						B					
97	9	Nguyễn Thanh Vinh									B					
98	10	Hồ Đăng Hiệp									B					
99	11	Nguyễn Anh Tuấn									B					

STT	TT	Họ và Tên	Kết quả DGPL của đơn vị				Kết quả DGPL của Hội đồng Nhà trường				Ghi chú	
			Loại A	Loại B	Loại C	Loại D	Loại A	Loại B	Loại C	Loại D		
100	12	Đặng Văn Sơn		B					B			
101	13	Trần Văn Bình		B					B			
102	14	Nguyễn Thị Hồng B		B					B			
103	15	Nguyễn Thị Hồng A			C					C		
104	16	Phạm Thị Hồng Thủy				D				C		
Kết quả đánh giá phân loại			8	6	1	1	5	9	2			
XI	XI	Trung tâm PTNTMT										
105	1	Trương Quang Hoàng	A				A					
106	2	Võ Chí Tiến	A				A					
107	3	Lê Thị Minh Hải	A				A					
108	4	Phan Văn Hùng	A				A					
109	5	Đặng Thị Lan Anh	A				A					
110	6	Nguyễn Văn Nam	A				A					
111	7	Nguyễn Thị Lan Hương	A				A					
112	8	Phan Thị Hòa	A				A					
113	9	Hoàng Thùy Dung	A				A					
Kết quả đánh giá phân loại			9				9					
XII	XII	Khoa Nông học										
114	1	Trần Thị Thu Giang	A				A					
115	2	Nguyễn Vĩnh Trường	A				A					
116	3	Lê Như Cương	A				A					
117	4	Nguyễn Thị Thu Thủy	A				A					
118	5	Trương Thị Diệu Hạnh	A				A					
119	6	Lê Khắc Phúc	A				A					
120	7	Trần Thị Hoàng Đông	A				A					
121	8	Nguyễn Thị Giang	A				A					
122	9	Trần Thị Phương Nhung	A				A					
123	10	Trần Thị Triệu Hà	A				A					
124	11	Đỗ Đình Thục	A				A					
125	12	Vũ Tuấn Minh	A				A					
126	13	Nguyễn Văn Quy	A				A					

4/

STT	TT	Họ và Tên	Kết quả DGPL của đơn vị				Kết quả DGPL của Hội đồng Nhà trường				Ghi chú
			Loại A	Loại B	Loại C	Loại D	Loại A	Loại B	Loại C	Loại D	
156	1	Nguyễn Xuân Bả	A				A				
157	2	Nguyễn Đức Hưng	A				A				
158	3	Trần Thanh Hải	A				A				
159	4	Nguyễn Hữu Văn	A				A				
160	5	Lê Thị Thu Hằng	A				A				
161	6	Văn Ngọc Phong	A				A				
162	7	Trần Ngọc Long	A				A				
163	8	Đinh Văn Dũng	A				A				
164	9	Hò Trung Thông	A				A				
165	10	Hò Lê Quỳnh Châu	A				A				
166	11	Võ Thị Minh Tâm	A				A				
167	12	Thân Thị Thanh Trà	A				A				
168	13	Nguyễn Minh Hoàn	A				A				
169	14	Dương Thị Hương	A				A				
170	15	Nguyễn Xuân Hoà	A				A				
171	16	Trần Quang Vui	A				A				
172	17	Nguyễn Thị Thuý	A				A				
173	18	Thượng Thị Thanh Lễ	A				A				
174	19	Lê Văn Phước	A				A				
175	20	Lê Trần Hoàn	A				A				
176	21	Đinh Thị Bích Lân	A				A				
177	22	Dương Thanh Hải	A				A				
178	23	Nguyễn Hải Quân	A				A				
179	24	Trần Sáng Tạo	A				A				
180	25	Phan Thị Hằng	A				A				
181	26	Lê Đức Thảo	A				A				
182	27	Phan Vũ Hải	A				A				
183	28	Vũ Văn Hải	A				A				
184	29	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	A				A				
185	30	Hoàng Chung	A				A				
186	31	Trần Ngọc Liêm	A				A				

STT	TT	Họ và Tên	Kết quả DGPL của đơn vị				Kết quả DGPL của Hội đồng Nhà trường				Ghi chú
			Loại A	Loại B	Loại C	Loại D	Loại A	Loại B	Loại C	Loại D	
187	32	Phạm Tĩnh	A				A				
188	33	Lê Thị Tuyết Nhung	A				A				
189	34	Nguyễn Thị Hoa	A				A				
190	35	Trần Thị Thu Hồng	A					B			
191	36	Dur Thanh Hằng	A					B			
192	37	Lê Đức Ngoan	A					B			
193	38	Nguyễn Tiên Vòn	A					B			
194	39	Đàm Văn Tiên		B				B			
195	40	Lê Minh Đức		B				B			
196	41	Nguyễn Thị Mùi		B				B			
197	42	Nguyễn Văn Châu			C			C			
198	43	Hồ Thị Dung			C			C			
199	44	Phạm Hoàng Sơn Hưng			C			C			
200	45	Lê Nữ Anh Thư			C			C			
201	46	Bùi Thị Hiền			C			C			
202	47	Nguyễn Đình Thủy Khương			C			C			
203	48	Lê Thị Lan Phương			C			C			
204	49	Nguyễn Thị Nga			C			C			
Kết quả đánh giá phân loại			38	3	8	34	7	8			
XIV	XIV	Khoa Lâm nghiệp									
205	1	Đặng Thái Dương	A				A				
206	2	Hồng Bích Ngọc	A				A				
207	3	Trần Thị Thủy Hằng	A				A				
208	4	Nguyễn Lan Phương	A				A				
209	5	Lê Thị Cẩm Vân	A				A				
210	6	Trần Minh Đức	A				A				
211	7	Nguyễn Thị Thương	A				A				
212	8	Lê Thái Hùng	A				A				
213	9	Nguyễn Hời	A				A				
214	10	Trần Mạnh Đạt	A				A				
215	11	Lê Quang Vĩnh	A				A				

STT	TT	Họ và Tên	Kết quả DGPL của đơn vị				Kết quả DGPL của Hội đồng Nhà trường				Ghi chú
			Loại A	Loại B	Loại C	Loại D	Loại A	Loại B	Loại C	Loại D	
216	12	Hoàng Huy Tuấn	A				A				
217	13	Nguyễn Thị Hồng Mai	A				A				
218	14	Lê Thị Phương Thảo	A				A				
219	15	Nguyễn Duy Phong	A				A				
220	16	Nguyễn Đăng Niêm	A				A				
221	17	Nguyễn Văn Minh	A				A				
222	18	Châu Thị Thanh	A				A				
223	19	Lê Thị Thu Hà	A				A				
224	20	Nguyễn Văn Lợi	A				A				
225	21	Hoàng Văn Dũng	A				A				
226	22	Hồ Thanh Hà	A				A				
227	23	Ngô Thị Phương Anh	A				A				
228	24	Trần Nam Thắng	A				A				
229	25	Vũ Thị Thuý Trang	A				A				
230	26	Đỗ Thị Thu Ái	A				A				
231	27	Đinh Thị Hương Duyên	A				B				
232	28	Võ Thị Minh Phương	A				B				
233	29	Võ Quang Anh Tuấn	A				B				
234	30	Phùng Xuân Linh	A				B				
235	31	Nguyễn Trọng Hồng	A				B				
236	32	Hồ Đăng Hải	A				B				
237	33	Hồ Đăng Nguyễn	A				B				
238	34	Dương Việt Tinh	A				B				
239	35	Hoàng Phước Thôi	A				B				
240	36	Phạm Thị Phương Thảo		B			B				
241	37	Phạm Cường		B			B				
242	38	Vân Thị Yên			C		B				
243	39	Hoàng Dương xô Việt			C			C			
244	40	Huỳnh Thị Ngọc Diệp			C			C			
245	41	Trương Thuý Vân			C			C			
246	42	Nguyễn Thị Thuý Phương			C			C			

STT	TT	Họ và Tên	Kết quả ĐGPL của đơn vị				Kết quả ĐGPL của Hội đồng Nhà trường				Ghi chú
			Loại A	Loại B	Loại C	Loại D	Loại A	Loại B	Loại C	Loại D	
		Kết quả đánh giá phân loại	35	2	5	5	26	12	4		
XV	XV	Khoa CK-CN									
247	1	Đỗ Minh Cường	A				A				
248	2	Đinh Vương Hùng	A				A				
249	3	Phạm Xuân Phương	A				A				
250	4	Trần Đức Hạnh	A				A				
251	5	Nguyễn Đức Chung	A				A				
252	6	Nguyễn Quốc Sinh	A				A				
253	7	Hồ Sỹ Vương	A				A				
254	8	Nguyễn Thị Diễm Hương	A				A				
255	9	Nguyễn Cao Cường	A				A				
256	10	Khương Anh Sơn	A				A				
257	11	Nguyễn Như Bảo Việt	A				A				
258	12	Nguyễn Quang Lịch	A				A				
259	13	Ngô Quý Tuấn	A				A				
260	14	Phạm Việt Hùng	A				A				
261	15	Nguyễn Thị Thanh	A				A				
262	16	Lê Minh Đức	A				A				
263	17	Đỗ Thị Bích Thủy	A				A				
264	18	Nguyễn Văn Toàn	A				A				
265	19	Phan Đỗ Dạ Thảo	A				A				
266	20	Nguyễn Thị Vân Anh	A				A				
267	21	Nguyễn Thị Thủy Tiên	A				A				
268	22	Nguyễn Hiền Trang	A				A				
269	23	Võ Văn Quốc Bảo	A				A				
270	24	Nguyễn Văn Huệ	A				A				
271	25	Trần Thanh Quỳnh Anh	A				A				
272	26	Nguyễn Thy Đan Huyền	A				A				
273	27	Lê Thanh Long	A					B			
274	28	Trần Bảo Khánh	A					B			
275	29	Nguyễn Quốc Huy	A					B			

STT	TT	Họ và Tên	Kết quả DGPL của đơn vị				Kết quả DGPL của Hội đồng Nhà trường				Ghi chú	
			Loại A	Loại B	Loại C	Loại D	Loại A	Loại B	Loại C	Loại D		
276	30	Nguyễn Thanh Cường	A									
277	31	Hồ Nhật Phong	A									
278	32	Nguyễn Thị Kim Anh		B								
279	33	Phan Tôn Thanh Tâm		B								
280	34	Tổng Thị Quỳnh Anh		B								
281	35	Đoàn Thị Thanh Thảo		B								
282	36	Trần Ngọc Khiêm		B								
283	37	Hồ Văn Dũng		B								
284	38	La Quốc Khánh		B								
285	39	Phan Thị Bé		B								
286	40	Vê Quốc Linh		B								
287	41	Vô Công Anh		B								
288	42	Phạm Trần Thùy Hương		B								
289	43	Lê Thị Quỳnh Hương		B								
290	44	Nguyễn Trường Giang			C							
Kết quả đánh giá phân loại			31	12	1			26	15	3		
XVI	XVI	Khoa KN&PTNT										
291	1	Nguyễn Ngọc Truyên	A					A				
292	2	Nguyễn Việt Tuấn	A					A				
293	3	Nguyễn Văn Thành	A					A				
294	4	Lê Thị Hoa Sen	A					A				
295	5	Lê Văn Nam	A					A				
296	6	Lê Thị Hồng Phương	A					A				
297	7	Nguyễn Tiến Dũng	A					A				
298	8	Hoàng Gia Hùng	A					A				
299	9	Trương Văn Tuyền	A					A				
300	10	Trần Cao úy	A					A				
301	11	Nguyễn Thị Tuyết Sương	A					A				
302	12	Nguyễn Thị Diệu Hiền	A					A				
303	13	Dương Ngọc Phước	A					A				
304	14	Lê Chí Hùng Cường	A					A				

uk

STT	TT	Họ và Tên	Kết quả ĐGPL của đơn vị					Kết quả ĐGPL của Hội đồng Nhà trường				Ghi chú	
			Loại A	Loại B	Loại C	Loại D	Loại A	Loại B	Loại C	Loại D			
305	15	Trần Thị Ánh Nguyệt	A					A					
306	16	Nguyễn Thiện Tâm	A					A					
307	17	Nguyễn Trọng Dũng	A					A					
308	18	Đinh Thị Kim Oanh	A					A					
309	19	Cao Thị Thuyết	A					A					
310	20	Hồ Lê Phi Khanh	A					A					
311	21	Hoàng Thị Hồng Quế	A						B				
312	22	Nguyễn Thị Bích Thủy			C				B				
313	23	Nguyễn Văn Chung			C				B				
314	24	Phạm Thị Nhung			C				B				
315	25	Hoàng Dũng Hà			C				B				
316	26	Nguyễn Thị Chung			C				B				
317	27	Nguyễn Thị Dạ Thảo			C					C			
318	28	Nguyễn Trần Tiểu Phụng			C					C			
319	29	Lê Việt Linh			C					C			
		Kết quả đánh giá phân loại			21			8		20	6	3	
XVI	XVII	Khoa Thủy sản											
320	1	Ngô Hữu Toàn	A					A					
321	2	Trần Thị Thu Sương	A					A					
322	3	Lê Văn Dân	A					A					
323	4	Nguyễn Thị Xuân Hồng	A					A					
324	5	Hà Thị Huệ	A					A					
325	6	Võ Diệu	A					A					
326	7	Nguyễn Tử Minh	A					A					
327	8	Lê Thị Thu An	A					A					
328	9	Trần Nguyễn Ngọc	A					A					
329	10	Nguyễn Phi Nam	A					A					
330	11	Tôn Thất Chất	A					A					
331	12	Võ Đức Nghĩa	A					A					
332	13	Phạm Thị Phương Lan	A					A					
333	14	Nguyễn Văn Huy	A					A					

STT	TT	Họ và Tên	Kết quả DGPL của đơn vị				Kết quả DGPL của Hội đồng Nhà trường				Ghi chú
			Loại A	Loại B	Loại C	Loại D	Loại A	Loại B	Loại C	Loại D	
334	15	Nguyễn Thị Thanh Thủy	A				A				
335	16	Lê Minh Tuệ	A				A				
336	17	Mac Như Bình	A				A				
337	18	Nguyễn Văn Huệ	A				A				
338	19	Ngô Thị Hương Giang	A				A				
339	20	Trần Thị Thủy Hằng	A				A				
340	21	Nguyễn Đức Thành	A				A				
341	22	Kiều Thị Huyền	A				A				
342	23	Trần Quang Khánh Vân	A				A				
343	24	Trương Thị Hoa	A				A				
344	25	Nguyễn Ngọc Phước	A				A				
345	26	Hồ Thị Tùng	A				A				
346	27	Phạm Thị Hải Yến	A				A				
347	28	Nguyễn Thị Huệ Linh	A				A				
348	29	Nguyễn Anh Tuấn	A				A				
349	30	Trương Văn Đan	A				A				
350	31	Nguyễn Duy Quỳnh Trâm	A					B			
351	32	Nguyễn Đức Quỳnh Anh			C			B			
352	33	Hà Nam Thắng			C			B			
353	34	Hoàng Nghĩa Mạnh			C			B			
354	35	Nguyễn Thị Thủy Hằng			C			B			
355	36	Lê Văn Bảo Duy			C			B			
356	37	Hồ Thị Thu Hoài			C			B			
357	38	Trần Nam Hà			C				C		
358	39	Lê Tiên Hữu			C				C		
Kết quả đánh giá phân loại			31		8		30	7	2		
XVI	XVIII										
II	Khoa TN&Đ&MTNN										
359	1	Hồ Kiệt	A				A				
360	2	Nguyễn Văn Bình	A				A				
361	3	Nguyễn Thành Nam	A				A				

4/5

STT	TT	Họ và Tên	Kết quả ĐGPL của đơn vị				Kết quả ĐGPL của Hội đồng Nhà trường				Ghi chú
			Loại A	Loại B	Loại C	Loại D	Loại A	Loại B	Loại C	Loại D	
362	4	Nguyễn Ngọc Thanh	A				A				
363	5	Hồ Việt Hoàng	A				A				
364	6	Trần Thị Phương	A				A				
365	7	Trần Thị Kiều My	A				A				
366	8	Trịnh Ngân Hà	A				A				
367	9	Trương Đỗ Minh Phương	A				A				
368	10	Nguyễn Hữu Ngữ	A				A				
369	11	Nguyễn Thị Hải	A				A				
370	12	Lê Ngọc Phương Quý	A				A				
371	13	Nguyễn Tiên Nhật	A				A				
372	14	Dương Quốc Nôn	A				A				
373	15	Dương Thị Thu Hà	A				A				
374	16	Nguyễn Thị Nhật Linh	A				A				
375	17	Hồ Nhật Linh	A				A				
376	18	Lê Hữu Ngọc Thanh	A				A				
377	19	Trần Thị Ánh Tuyết	A				A				
378	20	Lê Ngọc Đoàn	A				B				
379	21	Nguyễn Bích Ngọc	A				B				
380	22	Trần Trọng Tấn	A				B				
381	23	Trần Thị Minh Châu		B			B				
382	24	Phạm Thị Triều Tiên		B			B				
383	25	Lê Đình Huy		B			B				
384	26	Nguyễn Phúc Khoa		B			B				
385	27	Phạm Gia Tùng		B			B				
386	28	Nguyễn Thuỳ Phương		B				C			
387	29	Đàm Thị Huyền Trang		B				C			
388	30	Nguyễn Thị Lan Hương		B				C			
	Kết quả đánh giá phân loại		22	8			19	8	3		
XIX	XIX	Khoa Cơ bản									
389	1	Đặng Thị Thu Hiền	A				A				
390	2	Vũ Thị Minh Phương	A				A				

STT	TT	Họ và Tên	Kết quả ĐGPT của đơn vị				Kết quả ĐGPL của Hội đồng Nhà trường				Ghi chú
			Loại A	Loại B	Loại C	Loại D	Loại A	Loại B	Loại C	Loại D	
391	3	Hoàng Hữu Tình	A				A				
392	4	Trương Thị Hằng	A				A				
393	5	Lê Thị Kim Anh	A				A				
394	6	Đỗ Thanh Tiến	A				A				
395	7	Nguyễn Hữu Thịnh	A				A				
396	8	Nguyễn Đức Hồng	A				A				
397	9	Trần Thị Diệu Hiền	A				A				
398	10	Trần Thị Thủy Hương	A				A				
399	11	Võ Phan Nhật Quang	A				A				
400	12	Nguyễn Chánh Bảo Nhật	A				A				
401	13	Dương Văn Hậu	A				B				
402	14	Nguyễn Đăng Nhật	A				B				
403	15	Lê Thu Hà	A				B				
404	16	Phan Thị Duy Thuận		B			B				
405	17	Nguyễn Thị Tuyết Lan		B			B				
406	18	Trần Bá Tĩnh		B			B				
407	19	Nguyễn Ngọc Ánh		B			B				
408	20	Phạm Thị Thảo Hiền		B			B				
409	21	Tôn Nữ Tuyết Trinh		B			B				
410	22	Đinh Thị Thu Thanh		B			B				
411	23	Đào Lê Minh Tuấn		B			B				
412	24	Nguyễn Văn Cần			C		B				
413	25	Trần Nguyễn Thảo			C		B				
Kết quả đánh giá phân loại			15	8	2	1	12	13	0		
<i>Tổng cộng</i>			327	41	44	1	293	86	34	0	
XX	XX	Không đủ thời gian xét									
414	1	Nguyễn Thị Quỳnh Anh									
415	2	Nguyễn Thị Hoài									
416	3	Trần Đăng Tuấn Vũ									
417	4	Hoàng Trọng Nghĩa									
418	5	Nguyễn Thanh Thủy									

STT	TT	Họ và Tên	Kết quả ĐGPL của đơn vị				Kết quả ĐGPL của Hội đồng Nhà trường				Ghi chú
			Loại A	Loại B	Loại C	Loại D	Loại A	Loại B	Loại C	Loại D	
419	6	Trần Thị Na									
420	7	Đặng Thái Hoàng									
421	8	Võ Thị Thu Hằng									
422	9	Đào Văn Phú									
423	10	Nguyễn Đình Tiến									
424	11	Nguyễn Văn Tiếp									
425	12	Hoàng Thị Như Hạnh									

Ghi chú: Kết quả đánh giá phân loại CBCC, VC&LD gồm

Loại A: 293

Loại B: 86

Loại C: 34

Loại D: 0

Không đủ thời gian xét: 12

Tổng số: 425